

Bản án số: **137 /2024/HS-ST**
Ngày 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Viết Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Tong các ngày 11 và 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Thái Thanh T; sinh năm 1991; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: A6 Tuy Lý V, Phường A3, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: A4 Lưu Hữu P, Phường A5, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H và bà Nguyễn Thị L; sống chung như vợ chồng với Mai Thị Diễm C và có 01 con sinh năm 2012;

- Tiền án: Ngày 23/12/2014, Tòa án nhân dân Quận 8 xử 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/01/2014) theo bản án số 281/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020, chưa thi hành nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, nộp phạt và lãi chậm thi hành án.

- Tiền sự: Ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 19 tháng. Đã chấp hành xong ngày 03/8/2022.

- Nhân thân: Ngày 12/8/2015, Tòa án nhân dân Quận 8 xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp với hình phạt 06 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số

281/2014/HSST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận 8, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù (theo bản án số 165/2015/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/6/2019.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Đinh Quang H1, sinh năm 2002; nơi cư trú (nơi đăng ký HKTT: 245/26 N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A1 ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1978; nơi cư trú: A2 An B, xã An Thới Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Thanh T và Nguyễn Văn B (sinh năm 1996, nơi đăng ký thường trú: 4 Đ, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội do từng chấp hành án chung tại Trại giam L1 từ năm 2014. Vào khoảng 01 giờ, ngày 22/9/2023, T gọi đến tài khoản Facebook tên "Bình Nhoc" của B rủ B đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Z2-221.54 đến gần ngã tư đường Đ - C gặp B. Trà đứng đợi một lúc thì gặp B được xe G chở tới. B đưa điện thoại của B nhờ T giữ hộ để B tiện tay thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó, T điều khiển xe biển số 59Z2-221.54 chở B lưu thông qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận H để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả hai lưu thông đến gần trường Trung học phổ thông T2 (trên đường T, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì T và B nhìn thấy anh Đinh Quang H1 điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều, trên tay anh H1 đang cầm 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XR. Lúc này B nói với T “Thằng kia bấm điện thoại Iphone kìa? Làm không?” thì Trà tự hiểu là B rủ cướp giật chiếc điện thoại nêu trên nên T đồng ý. Lúc này do đã chạy xe vượt lên trước xe của anh H1 nên T điều khiển xe vào vĩa hè, đợi cho xe của anh H1 vượt qua rồi T điều khiển xe tiếp cận từ phía sau bên trái anh H1. Khi cả hai xe lưu thông đến trước số I T, Phường E, Quận H thì T áp sát để B dùng tay phải giật chiếc điện thoại của anh H1 rồi Trà tăng ga tẩu thoát. Anh H1 tri hô và điều khiển xe đuổi theo đến hẻm C B, Phường F, Quận H thì T và B bị người dân ném ghế nhựa chặn bắt nên ngã xe. Lúc này, T bị anh H1 cùng người dân khống chế đưa về trụ sở Công an Phường 6, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn B bỏ chạy bộ tẩu thoát.

Ngày 26/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Thái Thanh T, về hành vi “Cướp giật tài sản”. Cùng ngày 26/9/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Văn B.

- Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu đen do anh Đinh Quang H1 giao nộp. Ngày 17/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H có kết luận định

giá số 217/KL-HĐĐGTS, kết luận trị giá là 7.000.000 đồng. Ngày 09/01/2024, Cơ quan Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho bị hại Đinh Quang H1. Anh H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ 01 điện thoại di động hiệu Bee 3, mặt lưng màu đen – xanh của Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động hiệu S, mặt lưng màu xanh đen của Thái Thanh T là phương tiện cả hai dùng để trao đổi về việc thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, biển số 59Z2-221.54, số khung: MH3UG0750KK019160, số máy: G3E6E-0489371, Thái T khai mượn của em ruột là Thái Trung T1. Qua xác minh xe do anh Nguyễn Thành H3 (sinh năm 1978, nơi đăng ký thường trú: 181/189/18A A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu đã bán lại cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên nhưng chưa có kết quả.

- Trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Quang H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS-Q8 ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Thái Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thái Thanh T về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Bee 3, mặt lưng màu đen – xanh và 01 điện thoại di động hiệu S, mặt lưng màu xanh đen. Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, biển số 59Z2-221.54, số khung: MH3UG0750KK019160, số máy: G3E6E-0489371. Nếu không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 22/9/2023, tại trước số I T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Thái Thanh T cùng Nguyễn Văn B có hành vi điều khiển xe mô tô công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu đen của anh Đinh Quang H1, trị giá 7.000.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Cướp giật tài sản”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Thái Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, vào năm 2021 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu đen. Ngày 09/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Đinh Quang H1 nên Hội đồng xét xử không xét.

+ 01 điện thoại di động hiệu Bee 3, mặt lưng màu đen - xanh, bị trầy xước của Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động hiệu S, mặt lưng màu xanh đen, bị trầy xước của Thái T, là phương tiện cả hai dùng để trao đổi về việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, biển số 59Z2-221.54, số khung: MH3UG0750KK019160, số máy: G3E6E-0489371 thu giữ của bị cáo. Qua xác minh xe do anh Nguyễn Thành H3 (sinh năm 1978, nơi đăng ký thường trú: 181/189/18A A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu đã bán lại cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên. Thái Thanh T khai mượn xe trên của em ruột là Thái Trung T1. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên, đến nay vẫn chưa có kết quả.

Do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 59Z2-221.54.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Văn B, ngày 26/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thái Thanh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động hiệu Bee 3, mặt lưng màu đen - xanh, bị trầy xước nhiều;
- + 01 điện thoại di động hiệu S, mặt lưng màu xanh đen, bị trầy xước nhiều;

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 gắn máy hiệu Yamaha Exiter màu cam đen, biển số: 59Z2-221.54, số khung: MH3UG0750KK019160, số máy: G3E6E-0489371. Hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/7/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thái Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

